

CHUYỂN GIAO HỢP ĐỒNG THEO PHÁP LUẬT DÂN SỰ VIỆT NAM VÀ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

BÙI THỊ NHÂM

Công ty Luật TNHH Nhâm Bùi và cộng sự

Nhận bài ngày 24/7/2026. Sửa chữa xong 19/8/2026. Duyệt đăng 24/8/2026.

Abstract

This article examines the current legal framework governing contract transfers in Vietnam. Although contract transfer is common in commercial and investment activities, the 2015 Civil Code does not provide a separate legal regime governing the comprehensive transfer of a party's contractual position. By examining fragmented provisions in specialized legislation, the implications of abolishing mandatory notarization requirements from 2027, and judicial dispute-resolution practices, the study identifies difficulties arising when courts are compelled to apply provisions on the assignment of rights or the transfer of obligations to contract-transfer cases. Accordingly, the article proposes incorporating six groups of provisions governing contract transfers into the Civil Code to enhance the consistency of the legal system and mitigate risks for contracting parties.

Keywords: Assignment of rights, Civil Code, contract transfer, specialized legislation, transfer of obligations.

1. Đặt vấn đề

Nhu cầu tái cấu trúc doanh nghiệp (DN), mua bán dự án hay chuyển nhượng hợp đồng trong nền kinh tế thị trường đòi hỏi việc thay đổi chủ thể phải diễn ra linh hoạt, toàn diện. Dù vậy, Bộ luật Dân sự năm 2015 mới chỉ có quy định riêng cho việc chuyển giao quyền yêu cầu và chuyển giao nghĩa vụ, mà chưa ghi nhận cơ chế chuyển giao trọn vẹn vị thế hợp đồng (Ngô Quốc Chiến, 2013). Thực trạng thi hành pháp luật thời gian qua cho thấy, sự thiếu vắng quy định chung trong Bộ luật Dân sự, cộng hưởng với tính tản mạn của các luật chuyên ngành và định hướng bãi bỏ quy định công chứng bắt buộc từ năm 2027, đã tạo ra những lỗ hổng pháp lý không nhỏ. Thực tế xét xử chứng minh Tòa án các cấp thường lúng túng khi xác định bản chất giao dịch, trong khi các bên tham gia hợp đồng phải đối mặt với không ít rủi ro tiềm ẩn. Chính vì vậy, việc rà soát và đề xuất hoàn thiện chế định chuyển giao hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2015 trở thành một nhiệm vụ cấp thiết cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về chuyển giao hợp đồng

2.1.1. Bản chất pháp lý và đặc điểm

Về mặt bản chất, chuyển giao hợp đồng là dạng giao dịch đa bên đặc thù, ghi nhận việc một chủ thể rút khỏi quan hệ song vụ đang có hiệu lực để bên thứ ba thay thế toàn bộ vị thế pháp lý đó. Khác với các hình thức dịch chuyển từng phần, bên nhận chuyển giao không thuần túy kế thừa một quyền yêu cầu đòi nợ hay gánh chịu một nghĩa vụ riêng lẻ, mà tiếp quản toàn bộ tư cách chủ thể cùng hệ thống quyền và nghĩa vụ đối ứng phát sinh từ hợp đồng ban đầu (Ngô Quốc Chiến, 2013).

Xét dưới góc độ cấu trúc pháp lý, giao dịch này bộc lộ những đặc trưng cơ bản. Trước hết, đây là sự thay đổi về chủ thể thực hiện nhưng giữ nguyên sự tồn tại của quan hệ hợp đồng gốc. Mọi nội dung, bản chất giao dịch cùng các điều khoản đã thỏa thuận ban đầu giữa các bên gốc vẫn được bảo lưu giá trị. Về mặt đối tượng, giao dịch này bao quát một thể thống nhất gồm quyền yêu cầu, nghĩa vụ tương ứng, các cơ chế bảo đảm cùng những quyền năng phụ thuộc đi kèm hợp đồng ban đầu. Do dẫn đến

Email: buihinham.lawyer@gmail.com

sự thay đổi trực tiếp chủ thể tham gia, chấp thuận từ bên không chuyển giao trở thành yếu tố pháp lý bắt buộc để giao dịch phát sinh hiệu lực. Cơ chế này vận hành như một hàng rào bảo hộ, giúp bên còn lại tránh được rủi ro khi phải thực hiện hợp đồng với đối tác mới thiếu tiềm lực tài chính hoặc không bảo đảm năng lực thực thi. Đồng thời, việc giữ đúng hình thức của thỏa thuận ban đầu là điều kiện cần thiết để thiết lập hiệu lực đối kháng với các bên thứ ba.

2.1.2. Phân loại

Căn cứ vào nguồn gốc xác lập, chuyển giao hợp đồng bao gồm hai dạng cơ bản: chuyển giao theo thỏa thuận giữa các bên hoặc chuyển giao theo quy định trực tiếp của pháp luật. Trong đó, chuyển giao tự nguyện xuất hiện phổ biến hơn cả, vận hành dựa trên nguyên tắc tự do cam kết và quyền tự quyết tài sản. Sự đồng ý có thể được dự liệu ngay từ đầu bằng một điều khoản mở trong hợp đồng gốc, hoặc xác lập sau đó thông qua thỏa thuận ba bên hay phụ lục hợp đồng. Trái lại, chuyển giao theo luật định phát sinh tự động khi xuất hiện các sự kiện pháp lý được pháp luật dự liệu trước (chẳng hạn trường hợp hợp nhất hay sáp nhập DN) mà không phụ thuộc vào việc thể hiện ý chí bổ sung của các bên.

2.2. Quy định pháp luật Việt Nam về chuyển giao hợp đồng

2.2.1. Theo quy định của pháp luật chuyên ngành

Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, do Bộ luật Dân sự năm 2015 chưa ghi nhận chế định chuyển giao hợp đồng độc lập, các luật chuyên ngành đã chủ động điều chỉnh hành vi này nhằm giải quyết nhu cầu thực tiễn.

Tại lĩnh vực DN, Luật Doanh nghiệp năm 2020 thiết lập cơ chế chuyển giao đặc thù đối với “hợp đồng trước đăng ký doanh nghiệp” tại Điều 18. Toàn bộ quyền và nghĩa vụ từ các hợp đồng chuẩn bị thành lập sẽ mặc nhiên chuyển dịch từ người sáng lập sang DN sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN.

Đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2022 quy định chặt chẽ việc chuyển giao danh mục hợp đồng tại các Điều 91, 92 và 93. Giao dịch này bắt buộc phải được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản nhằm bảo đảm an toàn tài chính, đồng thời tôn trọng quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng của khách hàng nếu không đồng ý với phương án chuyển giao.

Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, Điều 49 và Điều 50 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2023 cho phép chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai khi chưa nộp hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Giao dịch phải lập thành văn bản và có sự xác nhận của chủ đầu tư dự án.

Đặc biệt, Luật Công chứng sửa đổi năm 2026 (hiệu lực từ ngày 01/01/2027) đã bãi bỏ bắt buộc công chứng đối với chuyển nhượng hợp đồng kinh doanh bất động sản.

Sự cắt giảm này tuy thúc đẩy thị trường tự do nhưng lại loại bỏ màng lọc an toàn, gia tăng nguy cơ lừa đảo hoặc chuyển nhượng trùng một hợp đồng. Thực trạng đó đòi hỏi Bộ luật Dân sự phải hoàn thiện cơ chế đăng ký công khai nhằm bảo vệ quyền lợi bên thứ ba ngay tình.

Bảng 1: So sánh cơ chế chuyển giao hợp đồng giữa các luật chuyên ngành tại Việt Nam

Luật chuyên ngành	Loại hợp đồng / đối tượng chuyển giao	Phương thức xác lập hiệu lực	Trách nhiệm của bên chuyển giao sau khi chuyển giao	Cơ chế bảo vệ bên thứ ba
Luật Doanh nghiệp 2020	Hợp đồng ký trước khi đăng ký DN	Tự động chuyển giao khi có Giấy chứng nhận đăng ký DN.	Giải phóng nghĩa vụ, DN nhận chuyển giao kế thừa toàn bộ.	Nếu DN không được thành lập, người ký hợp đồng phải tự chịu trách nhiệm.
Luật Kinh doanh Bảo hiểm 2022	Toàn bộ danh mục hợp đồng bảo hiểm.	Phải được Bộ Tài chính phê duyệt bằng văn bản.	Chấm dứt hoàn toàn nghĩa vụ đối với danh mục được chuyển giao.	Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu không đồng ý chuyển giao.

Luật chuyên ngành	Loại hợp đồng / đối tượng chuyển giao	Phương thức xác lập hiệu lực	Trách nhiệm của bên chuyển giao sau khi chuyển giao	Cơ chế bảo vệ bên thứ ba
Luật Kinh doanh Bất động sản 2023	Hợp đồng mua bán, thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai.	Lập văn bản chuyển nhượng có xác nhận của chủ đầu tư. Từ 2027, bãi bỏ bắt buộc công chứng.	Giải phóng nghĩa vụ sau khi chủ đầu tư xác nhận văn bản chuyển nhượng.	Chỉ được chuyển nhượng khi chưa nộp hồ sơ cấp sổ đỏ cho cơ quan nhà nước.
Bộ luật Lao động 2019	Hợp đồng lao động của người lao động.	Kế thừa bắt buộc khi có sự kiện thay đổi chủ sở hữu tài sản DN.	Chấm dứt quan hệ lao động, người sử dụng lao động mới kế thừa nghĩa vụ.	Phải lập phương án sử dụng lao động nếu không sử dụng hết số lao động hiện có.
Luật Thương mại 2005	Quyền thương mại trong hợp đồng nhượng quyền.	Có sự đồng ý bằng văn bản của bên nhượng quyền gốc.	Mất quyền thương mại đã chuyển giao, bên nhận kế thừa nghĩa vụ tài chính.	Bên nhượng quyền gốc có quyền từ chối nếu bên nhận không đáp ứng tiêu chuẩn hệ thống.

2.2.2. Quy định của Bộ luật Dân sự 2015

Ở góc độ luật chung, Bộ luật Dân sự năm 2015 chưa xây dựng chế định chuyển giao hợp đồng thành một mục độc lập. Kỹ thuật lập pháp hiện nay vẫn duy trì việc phân tách thành hai chế định song song: chuyển giao quyền yêu cầu (Điều 365 đến Điều 370) và chuyển giao nghĩa vụ (Điều 371 đến Điều 374). Cách tiếp cận rời rạc này tạo ra nhiều rào cản khi vận dụng vào đời sống kinh doanh.

Đối với chuyển giao quyền yêu cầu, bên có quyền có thể chuyển nhượng khoản nợ cho bên thứ ba mà chỉ cần gửi thông báo bằng văn bản, không bắt buộc thu thập ý chí của con nợ. Trong khi đó, việc chuyển giao nghĩa vụ đòi hỏi những điều kiện khắt khe hơn: bắt buộc phải có sự chấp thuận từ phía bên có quyền, đồng thời chủ thể thế nghĩa vụ sẽ thay thế hoàn toàn trách nhiệm của con nợ ban đầu.

Tuy nhiên, bản chất của hợp đồng song vụ là một mối quan hệ đan xen thống nhất, nơi quyền lợi của chủ thể này luôn gắn liền với nghĩa vụ tương ứng của chủ thể kia. Việc xé lẻ quá trình này thành hai công đoạn riêng biệt – chuyển giao quyền yêu cầu và chuyển giao nghĩa vụ – vừa phát sinh nhiều thủ tục hành chính phức tạp, gia tăng chi phí giao dịch, vừa dễ dẫn đến những bất đồng không đáng có giữa các bên. Đáng chú ý, khoản 2 Điều 371 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định các biện pháp bảo đảm mặc nhiên hết hiệu lực khi chuyển giao nghĩa vụ (trừ trường hợp các bên thỏa thuận khác). Quy định này gây khó khăn lớn cho các thương vụ tái cấu trúc tài chính và xử lý nợ của doanh nghiệp.

2.3. Thực tiễn áp dụng pháp luật và những bất cập, hạn chế

2.3.1. Thực tiễn áp dụng trong pháp luật chuyên ngành

Thực tiễn giải quyết tranh chấp cho thấy, Tòa án các cấp tập trung nhiều vào việc đánh giá tính hợp pháp và điều kiện phát sinh hiệu lực của các thỏa thuận chuyển giao hợp đồng theo luật chuyên ngành.

Điển hình là tranh chấp hợp đồng bảo hiểm tại Bản án 143/2020/DS-PT của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi mua lại xe ô tô đã có bảo hiểm vật chất từ ông T1, ông K đã liên hệ công ty bảo hiểm để làm thủ tục đổi tên trên hợp đồng nhưng chưa hoàn thành việc đóng phí điều chỉnh. Khi rủi ro tai nạn xảy ra, công ty bảo hiểm từ chối bồi thường. Tòa án đã bác yêu cầu của nguyên đơn và nhận định: quyền lợi bảo hiểm không đương nhiên chuyển dịch theo quyền sở hữu tài sản khi mua bán. Việc chuyển giao hợp đồng bảo hiểm sang chủ mới bắt buộc phải được phía bảo hiểm chấp thuận bằng văn bản. Phán quyết này phản ánh quan điểm xét xử kiên quyết của Tòa án trong việc kiểm tra điều kiện có hiệu lực do luật chuyên ngành quy định.

Ở một góc độ khác, Bản án 28/2021/DS-PT của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng lại cho thấy sự can thiệp của Tòa án nhằm bảo vệ bên nhận chuyển nhượng. Trong vụ việc này, ông A đã nhượng lại hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai cho bà B qua thủ tục công chứng và hoàn thành nghĩa vụ thuế. Tuy nhiên, phía chủ đầu tư lại từ chối xác nhận văn bản chuyển nhượng với lý do công trình chưa thi công xong phần móng. Xem xét vụ án, Tòa án đã chấp nhận đơn khởi kiện của bà B và tuyên buộc chủ đầu tư phải hoàn tất thủ tục xác nhận. Tòa cấp phúc thẩm cho rằng bên mua đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thanh toán và bảo đảm đúng hình thức hợp đồng, do đó chủ đầu tư không có cơ sở viện dẫn lý do kỹ thuật về tiến độ thi công để từ chối xác nhận giao dịch.

Quan điểm của các Tòa án qua hai vụ việc trên thể hiện xu hướng ưu tiên xem xét tính tuân thủ điều kiện có hiệu lực ở những giao dịch đặc thù, đồng thời bảo vệ quyền lợi chính đáng của bên nhận chuyển nhượng khi đối phương cố tình lạm dụng vị thế để cản trở việc hoàn tất thủ tục.

2.3.2. Thực tiễn áp dụng quy định chung của Bộ luật Dân sự

Khác với mảng luật chuyên ngành vốn có quy phạm điều chỉnh tương đối cụ thể, quá trình xử lý các tranh chấp về thay thế chủ thể hợp đồng dân sự thông thường lại bộc lộ không ít vướng mắc do Bộ luật Dân sự năm 2015 chưa có chế định điều chỉnh trực tiếp.

Vụ việc tại Bản án 46/2020/DS-ST của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau là minh chứng rõ nét: đối với thỏa thuận ba bên về việc chuyển giao nghĩa vụ trả nợ, do thiếu điều khoản chung điều chỉnh hành vi chuyển giao hợp đồng, Hội đồng xét xử đã chọn giải pháp viện dẫn song song cả hai chế định là chuyển giao quyền yêu cầu và thế nghĩa vụ nhằm giải quyết các yêu cầu khởi kiện. Tình trạng tương tự cũng diễn ra tại Bản án số 107/2017/DS-PT của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, khi Tòa án phải vận dụng quy định về sự đồng ý của bên có quyền để xác định giá trị pháp lý cho văn bản cam kết nhận nợ thay. Hạn chế này làm giảm tính nhất quán trong hoạt động xét xử, đồng thời khiến các bên tham gia giao dịch khó dự báo trước được rủi ro pháp lý.

2.3.3. Đánh giá chung pháp luật Việt Nam về chuyển giao hợp đồng

Xét một cách toàn diện, hệ thống pháp luật Việt Nam đã có những bước tiến nhất định khi ghi nhận việc thay thế chủ thể trong một số lĩnh vực chuyên ngành. Mặc dù vậy, vướng mắc về kỹ thuật lập pháp ở cấp độ luật chung vẫn là một rào cản lớn.

Về mặt ưu điểm, hệ thống luật chuyên ngành (như Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh Bảo hiểm, Luật Kinh doanh Bất động sản) đã chủ động đi trước một bước khi thiết lập cơ chế thế chỗ chủ thể tương đối cụ thể. Quy định rõ ràng về điều kiện phát sinh hiệu lực cùng các biện pháp bảo vệ bên nhận chuyển giao giúp duy trì tính ổn định và thúc đẩy sự lưu thông lành mạnh của các giao dịch trên thị trường.

Tuy nhiên, hệ thống pháp luật vẫn tồn tại bốn bất cập chính:

Một là, Bộ luật Dân sự năm 2015 thiếu quy định chung đóng vai trò định hướng, khiến việc xử lý các giao dịch dân sự thông thường rơi vào tình trạng manh mún. Khi phát sinh các giao dịch dân sự thông thường ngoài luật chuyên ngành, Tòa án buộc phải ghép nối cơ học quy định về chuyển giao quyền và nghĩa vụ, làm giảm tính tiên liệu pháp lý.

Hai là, sự phân mảnh và thiếu nhất quán giữa các luật chuyên ngành gây khó khăn cho DN hoạt động đa ngành. Sự đối lập giữa cơ chế tự động chuyển dịch trong Luật Doanh nghiệp với thủ tục phê duyệt nghiêm ngặt của Luật Kinh doanh Bảo hiểm hay yêu cầu xác nhận của chủ đầu tư trong kinh doanh bất động sản tạo ra rào cản hành chính đáng kể.

Ba là, quy định chấm dứt mặc định biện pháp bảo đảm khi chuyển giao nghĩa vụ tại Điều 371 Bộ luật Dân sự là lực cản lớn đối với hoạt động tái cấu trúc nợ, buộc các bên phải giải chấp và đăng ký lại tài sản vô cùng phiền hà.

Bốn là, pháp luật hiện hành vẫn chưa kịp thời điều chỉnh giá trị pháp lý và hiệu lực đối kháng của các giao dịch chuyển giao hợp đồng thực hiện trên môi trường số.

Nguyên nhân xuất phát từ định hướng lập pháp phân tầng chưa đồng bộ. Khi tiến hành soạn thảo Bộ luật Dân sự năm 2015, họ chưa dự liệu đầy đủ sự phát triển của các quan hệ chuyển giao hợp đồng thương mại quốc tế và nội địa vô cùng phức tạp.

2.3.4. So sánh đối chiếu kinh nghiệm lập pháp quốc tế

Để tìm ra hướng đi phù hợp cho Việt Nam, việc đối chiếu cách tiếp cận của các hệ thống pháp luật tiên tiến trên thế giới là vô cùng cần thiết. Sự khác biệt kỹ thuật và giải pháp của các hệ thống pháp luật được so sánh cụ thể trong bảng dưới đây:

Bảng 2: So sánh kỹ thuật lập pháp quốc tế về chuyển giao hợp đồng.

Tiêu chí so sánh	Hệ thống Civil Law (Pháp, Ý, Hà Lan)	Hệ thống Common Law (Anh, Mỹ, New Zealand)	Các Bộ nguyên tắc quốc tế (UNIDROIT, PECL)
Bản chất pháp lý của giao dịch	Chuyển giao trọn vẹn “vị thế hợp đồng” như một tài sản vô hình thống nhất.	Chia tách thành <i>Assignment</i> (quyền) và <i>Novation</i> (nghĩa vụ/ hợp đồng mới).	Cho phép chuyển giao đồng thời cả quyền và nghĩa vụ dưới dạng một chế định độc lập.
Yêu cầu về hình thức	Hà Lan yêu cầu lập văn khế (văn bản); Pháp yêu cầu lập văn bản dưới dạng điều kiện có hiệu lực.	<i>Assignment</i> luật định yêu cầu văn bản và thông báo; <i>Novation</i> yêu cầu phải có đối giá (<i>consideration</i>).	Linh hoạt về hình thức, chấp nhận cả lời nói, văn bản hoặc hành vi ngầm định.
Cơ chế đồng ý của bên không chuyển giao	Sự đồng ý là điều kiện cấu thành; có thể đồng ý trước trong hợp đồng gốc.	<i>Novation</i> bắt buộc phải có sự đồng thuận của cả ba bên tại thời điểm xác lập hợp đồng mới.	Bắt buộc phải có sự đồng ý của bên còn lại; cho phép cơ chế đồng ý trước và thông báo sau.
Trách nhiệm bảo đảm của bên bảo lãnh	Bảo lưu các biện pháp bảo đảm do bên chuyển giao thiết lập; chấm dứt bảo đảm của bên thứ ba trừ khi họ đồng ý.	Khi có <i>Novation</i> , toàn bộ các biện pháp bảo đảm của hợp đồng cũ mặc nhiên chấm dứt vì hợp đồng cũ đã bị hủy bỏ.	Quyền và nghĩa vụ bảo đảm phát sinh từ bên thứ ba sẽ chấm dứt trừ khi bên thứ ba đồng ý tiếp tục bảo đảm.
Giá trị tham khảo cho Việt Nam	Phù hợp cao với truyền thống pháp điển hóa của Việt Nam; cung cấp mô hình cấu trúc điều khoản hoàn chỉnh.	Cung cấp bài học về tính cá nhân của nghĩa vụ, nhưng cơ chế <i>Novation</i> quá phức tạp và tốn kém chi phí đối giá.	Là mô hình tối ưu để nội luật hóa, giúp tương thích hoàn toàn với các giao dịch thương mại quốc tế hiện đại.

2.4. Đề xuất hoàn thiện cấu trúc quy định về chuyển giao hợp đồng trong Bộ luật Dân sự

Để khắc phục triệt để khoảng trống lập pháp và kiến tạo hành lang an toàn, tác giả đề xuất bổ sung chế định độc lập “Chuyển giao hợp đồng” vào Chương XVI, Phần thứ ba Bộ luật Dân sự năm 2015, ngay sau các quy định về chuyển giao quyền yêu cầu và nghĩa vụ. Chế định này cần được xây dựng gồm sáu nhóm quy phạm nền tảng như sau:

Nhóm 1: Khái niệm và đối tượng. Định nghĩa chuyển giao hợp đồng là sự dịch chuyển toàn bộ vị thế pháp lý (gồm cả quyền và nghĩa vụ) từ bên chuyển giao sang bên nhận chuyển giao trong hợp đồng song vụ.

Nhóm 2: Điều kiện hiệu lực. Quy định sự chấp thuận của bên còn lại là điều kiện bắt buộc (trừ trường hợp luật định khác), đồng thời thừa nhận giá trị pháp lý của thỏa thuận chấp thuận trước trong hợp đồng gốc.

Nhóm 3: Hình thức và thủ tục. Yêu cầu lập thành văn bản hoặc thông điệp dữ liệu. Nhằm ứng phó với việc bãi bỏ công chứng bắt buộc từ năm 2027, cần bổ sung nghĩa vụ đăng ký hoặc công khai thông tin đối với các hợp đồng mà tài sản phải đăng ký quyền sở hữu để xác lập giá trị đối kháng.

Nhóm 4: Hệ quả pháp lý. Kể từ thời điểm chuyển giao, bên nhận kế thừa toàn bộ quyền phòng vệ từ hợp đồng gốc; bên chuyển giao được giải phóng khỏi nghĩa vụ, trừ khi các bên có thỏa thuận chịu trách nhiệm liên đới.

Nhóm 5: Biện pháp bảo đảm. Giữ nguyên hiệu lực đối với biện pháp bảo đảm do bên chuyển giao tự thiết lập; đối với tài sản bảo đảm do bên thứ ba cung cấp, biện pháp bảo đảm chỉ tiếp tục có hiệu lực nếu bên thứ ba đồng ý bằng văn bản.

Nhóm 6: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp. Cùng với đó, đối với các quan hệ hợp đồng có yếu tố nước ngoài, quy định cần ghi nhận quyền tự do lựa chọn luật áp dụng của các bên, bảo đảm sự tương thích với các nguyên tắc và tập quán thương mại quốc tế phổ biến.

Việc thiết lập đồng bộ sáu nhóm quy phạm nói trên sẽ từng bước giải quyết tình trạng thiếu hụt quy định chung trong Bộ luật Dân sự, tạo ra mối liên kết logic giữa hệ thống luật chung và các văn bản chuyên ngành. Sự hoàn thiện này cung cấp cho Tòa án một căn cứ pháp lý minh bạch để áp dụng nhất quán trong công tác xét xử, giảm thiểu các tranh chấp phát sinh từ sự lúng túng về mặt kỹ thuật lập pháp, đồng thời tăng cường sự an toàn cho các bên giao dịch cũng như người thứ ba ngay tình.

Bảng 3: Đề xuất chi tiết cấu trúc 6 nhóm quy phạm hoàn thiện chế định chuyển giao hợp đồng trong Bộ luật Dân sự.

Nhóm quy định đề xuất	Nội dung định hướng điều khoản	Mục tiêu điều chỉnh pháp lý	Tác động đối với thực tiễn xét xử và giao dịch
1. Khái niệm và phạm vi áp dụng	Định nghĩa chuyển giao hợp đồng là sự chuyển dịch toàn bộ vị thế pháp lý (gồm cả quyền và nghĩa vụ đối ứng) từ bên chuyển giao sang bên nhận chuyển giao trong hợp đồng song vụ.	Thống nhất khái niệm lý luận, phân biệt rõ ràng với việc chuyển giao quyền hoặc thế nghĩa vụ riêng lẻ.	Giúp Tòa án áp dụng trực tiếp quy phạm chung, chấm dứt việc ghép nối cơ học các quy định phân tán.
2. Điều kiện phát sinh hiệu lực	Quy định sự chấp thuận của bên không chuyển giao là bắt buộc (trừ trường hợp luật chuyên ngành có quy định khác); công nhận giá trị của sự chấp thuận trước.	Tôn trọng quyền tự do lựa chọn đối tác và phòng ngừa hành vi trốn tránh nghĩa vụ hợp đồng.	Hạn chế tranh chấp phát sinh từ việc chuyển nhượng hợp đồng cho bên nhận không đủ năng lực tài chính.
3. Hình thức và thủ tục	Yêu cầu xác lập bằng văn bản hoặc thông điệp dữ liệu; quy định thủ tục công khai/đăng ký với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu.	Đảm bảo tính minh bạch, thiết lập chứng cứ và xác lập hiệu lực đối kháng với bên thứ ba.	Phòng ngừa nguy cơ lừa đảo hoặc chuyển nhượng trùng lặp khi bãi bỏ công chứng bắt buộc từ năm 2027.
4. Hệ quả pháp lý và miễn trừ trách nhiệm	Bên nhận kế thừa toàn bộ quyền phòng vệ; bên chuyển giao được giải phóng khỏi nghĩa vụ (trừ trường hợp thỏa thuận chịu trách nhiệm liên đới).	Xác định rõ thời điểm chấm dứt trách nhiệm pháp lý, bảo đảm tính liên tục của hợp đồng ban đầu.	Tạo căn cứ minh bạch để các bên tính toán chính xác trách nhiệm bồi thường và rủi ro sau chuyển giao.
5. Xử lý các biện pháp bảo đảm	Duy trì hiệu lực tài sản bảo đảm do bên chuyển giao tự xác lập; chấm dứt bảo đảm do bên thứ ba cung cấp nếu họ không đồng ý bằng văn bản.	Hài hòa lợi ích giữa chủ nợ, bên thế nghĩa vụ và người bảo lãnh.	Thúc đẩy tái cơ cấu doanh nghiệp nhờ cắt giảm thủ tục giải chấp và đăng ký lại tài sản bảo đảm phiền hà.
6. Lựa chọn luật áp dụng và giải quyết tranh chấp	Cho phép các bên tự do thỏa thuận chọn luật áp dụng và tài phán đối với hợp đồng có yếu tố nước ngoài.	Tương thích với chuẩn mực quốc tế như Nguyên tắc UNIDROIT (PICC) và Bộ nguyên tắc PECL.	Tăng độ an toàn pháp lý, thu hút nhà đầu tư nước ngoài tham gia thị trường mua bán nợ và dự án tại Việt Nam.

3. Kết luận

Việc ghi nhận chế định chuyển giao hợp đồng trong Bộ luật Dân sự năm 2015 là một bước đi cần thiết nhằm đáp ứng sự phát triển đa dạng của các giao dịch kinh tế hiện đại. Tình trạng thiếu hụt quy định nền tảng trong văn bản luật chung, cùng sự tản mạn của các luật chuyên ngành và những thay đổi về thủ tục công chứng trong thời gian tới, đang đặt ra nhiều thách thức cho cả cơ quan tài phán lẫn các chủ thể tham gia thị trường. Việc xem xét bổ sung đồng bộ sáu nhóm quy phạm điều chỉnh từ khái niệm, điều kiện hiệu lực, hình thức cho đến hệ quả pháp lý và xử lý biện pháp bảo đảm không chỉ nâng cao tính thống nhất của hệ thống pháp luật dân sự, mà còn góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các bên, giảm thiểu chi phí tranh chấp và tạo dựng môi trường pháp lý minh bạch cho các hoạt động đầu tư, kinh doanh.

Tài liệu tham khảo

- Ngô Quốc Chiến (2013). Bộ luật Dân sự cần bổ sung quy định về chuyển giao hợp đồng. *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 2–3 (234–235), tr. 69–77.
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (2020). *Bản án số 143/2020/DS-PT, ngày 11/03/2020*.
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng (2021). *Bản án số 28/2021/DS-PT, ngày 10/03/2021*.
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau (2020). *Bản án số 46/2020/DS-ST, ngày 21/05/2020*.
- Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự năm 2015*.
- Quốc hội (2022). *Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2022*.
- Quốc hội (2023). *Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2023*.